

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 294/2021/HSST  
Ngày: 23-11-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Anh Tuấn

- Bà Nguyễn Thị Kim Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Thị M, sinh năm 1969; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5A xóm Chùa, đường PP, phường N, thành phố N; nơi cư trú: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/10; con ông: Vũ Thế Kh (đã chết) và bà: Vũ Thị C (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có chồng: Nguyễn Minh Th (đã ly hôn); không có con; tiền án: Ngày 07-7-2017: Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-3-2004 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13-01-2009 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 15-6-2013 đi cơ sở giáo dục Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-8-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N; (Có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

- Anh Ngô Quốc H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 31-8-2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 11 ngõ 75 T, phường L, thành phố N phát hiện Vũ Thị M đang đi xe đạp một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M thả từ trong tay phải xuống đường 01 gói ni lông màu đen bên trong là lớp giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (M khai là 01 gói heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa M và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của M 01 chiếc xe đạp màu xanh đã cũ.

Đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Thị M tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản kết luận giám định số 1185/GĐKTHS ngày 06-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Vũ Thị M được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine; Khối lượng mẫu: 0,170 (không phải một trăm bảy mươi) gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị M khai: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 31-8-2021, M đi xe đạp một mình đến ngõ 75 đường Trần Thái Tông, thành phố N mua qua lỗ cổng của một ngôi nhà (không rõ địa chỉ, không nhìn thấy người bán) 01 gói ma túy với giá 100.000đ. M cầm gói ma túy trên tay phải đi đến khu vực trước cửa số nhà 11 ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số 304/CT-VKSTPND ngày 28-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Vũ Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị M khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Vũ Thị M có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Kiểm sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Thị M từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo 01 xe đạp màu xanh đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án

Bị cáo Vũ Thị M nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 31-8-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 11 ngõ 75 T, phường L, thành phố N, Vũ Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Vũ Thị M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,170 gam Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Vũ Thị M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị M là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân rất xấu (02 lần phạm tội bị kết án và 01 lần đi cơ sở giáo dục) nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo theo đề xuất của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Thị M mua ma túy nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh đã cũ, là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M 33 (Ba ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-8-2021.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1185/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo 01 xe đạp màu xanh đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

**4. Án phí:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ Thị M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Vũ Thị M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Công Khánh**